

Bản án số: 159/2021/HS-PT
Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Phạm Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2021/HSPT ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 26-01-2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc Đ; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1958 tại Long An; Nơi đăng ký HKTT: Số 260/13A đường B, Phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 4337 đường P, khu phố P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Thái Thị T1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (đã ly hôn) và có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/6/1995, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 589/HSST ngày 16/6/1995). Qua xác minh thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có lưu trữ Bản án số 589/HSST ngày 16/6/1995.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, ông Nguyễn Văn D đến phòng trọ số 15 tại địa chỉ 4337 đường P, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Thị Ngọc Đ để uống bia cùng ông Lý A, Trần Minh H (chưa rõ lai lịch) và Nguyễn Thị Ngọc Đ. Nhưng đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì ông Đ, ông A, ông H chuyển qua phòng trọ số 14 của khu nhà trọ (phòng để trống) tiếp tục uống rượu bia, còn Nguyễn Thị Ngọc Đ không tham gia.

Đến khoảng 03 giờ ngày 03/5/2019, ông D đi qua phòng trọ số 15 gọi cửa nhưng Đ không mở cửa, sau đó ông D lại đi vệ sinh trước cửa phòng trọ số 15, nên Đ mở cửa và xảy ra cãi vã với ông D thì ông D lấy miếng keo dính chuột dán vào miệng của Đ rồi ông D quay lưng để đi về phòng trọ số 14. Do bức tức nên Đ lấy 01 ca nước nóng mà Đ đang chuẩn bị để nấu mì gói, tạt vào người ông D từ phía sau lưng, làm ông D bị bỏng tại vùng cổ, thân và cánh tay. Tiếp đó, ông D đi sang phòng trọ số 14 nhận tiếp, còn Đ thì lấy kem đánh răng bôi vào vết bỏng cho ông D. Sau đó, ông D được người thân đưa đi bệnh viện R cấp cứu, điều trị vết thương và đi trình báo Công an. Đến ngày 17/5/2019 thì ông D được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 555/TgT.19 ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ông Nguyễn Văn D: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (hai mươi bảy phần trăm). Thương tích do bị bỏng nhiệt, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

Ngày 04/5/2019, ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên bố Nguyễn Thị Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành.

Buộc Nguyễn Thị Ngọc Đ có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn D là bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Thúy E, Nguyễn Thị Như Ê và Nguyễn Thị Hàng I số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 02/02/2021 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn án phí dân sự cho bị cáo vì bị cáo đã hơn 60 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, ông Nguyễn Văn D, ông Lý A, Trần Minh H (chưa rõ lai lịch) và Nguyễn Thị Ngọc Đ cùng uống bia tại phòng trọ số 15 tại địa chỉ 4337 đường P, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh (phòng trọ số 15 là phòng trọ của Nguyễn Thị Ngọc Đ thuê). Nhưng đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì ông D, ông A, ông H chuyển qua phòng trọ số 14 của khu nhà trọ (phòng để trống) tiếp tục uống rượu bia, còn Nguyễn Thị Ngọc Đ không tham gia.

Đến khoảng 03 giờ ngày 03/5/2019, ông D đi qua phòng trọ số 15 gọi cửa nhưng Đ không mở cửa, sau đó ông D lại đi vệ sinh trước cửa phòng trọ số 15, nên Đ mở cửa và xảy ra cãi vã với ông D thì ông D lấy miếng keo dính chuột dán vào miệng của Đ, rồi ông D quay lưng để đi về phòng trọ số 14. Do bức tức nên Đ lấy 01 ca nước nóng mà Đ đang chuẩn bị để nấu mì gói, tạt vào người ông D từ phía sau lưng, làm ông D bị bỏng tại vùng cổ, thân và cánh tay. Sau đó, ông D đi sang phòng trọ số 14 nhậu tiếp, còn Đ thì lấy kem đánh răng điều trị vết bỏng cho ông D. Do vết bỏng nặng nên ông D được người thân đưa đi bệnh viện

R cấp cứu, điều trị vết thương. Đến ngày 17/5/2019 thì ông D được xuất viện. Qua giám định có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

Ngày 26/01/2021 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2021 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ đã có hành vi dùng nước sôi tạt vào phía sau lưng gây bỏng tại vùng cổ, thân và cánh tay cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 27%. Tuy vậy, ngay trước đó chính bị hại Nguyễn Văn D đã có hành vi phóng uế trước cửa phòng trọ số 15 của bị cáo, hành vi này làm mất vệ sinh cho nơi cư trú và tiếp đó bị hại còn dùng miếng keo dính chuột dán vào miệng bị cáo, đây là hành vi trái pháp luật của bị hại. Hành vi trái pháp luật này của bị hại đã kích động đến tinh thần của bị cáo dẫn đến việc bị cáo đã dùng nước sôi dùng để nấu mỳ tạt vào bị hại gây thương tích như nêu trên. Nên trong trường hợp này cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015. Do vậy tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ. Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn (bị cáo đã lớn tuổi, thuê phòng trọ sinh sống một mình, hàng ngày bán vé số dạo để kiếm sống) nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hoàn cảnh xảy ra hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Xét về án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Ngọc Đ là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên theo quy định tại Điều 3 và điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Do vậy, Nguyễn Thị Ngọc Đ được miễn nộp án phí (dân sự, hình sự) trong vụ án này.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Ngọc Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyễn Thị Ngọc Đ.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (20). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng